

Bản án số: 152/2020/HS-PT

Ngày: 10-03-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10/03/2020 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Đinh Thị Anh Đ do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

Đinh Thị Anh Đ; sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường T, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường Tr, phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nguyên là chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự Quận C; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông D và bà M; hoàn cảnh gia đình: chưa có gia đình; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2016 đến ngày 21/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Chi cục Thi hành án dân sự Quận C

Trụ sở: Đường H1, Phường 4, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1969 – Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự Quận C (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1959

Địa chỉ: đường Th, Phường B1, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh 1964

Địa chỉ: đường L1, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh (Có mặt)

3. Bà Ngô Thị N1, sinh 1930

Địa chỉ: đường C1, Phường B1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Hoàng P2, sinh 1973

Địa chỉ: đường Đ2, Phường S, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Mai P3, sinh 1991

Địa chỉ: đường D1, Phường M2, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị Thùy V1, sinh 1989

Địa chỉ: đường K, Phường B1, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

7. Ông Võ G, sinh năm 1963

Địa chỉ: đường Th2, Phường M2, Quận M3, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Kim H2, sinh 1962

Địa chỉ: đường L1, Phường B, Quận C, Tp. Hồ Chí Minh
(Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Phạm Thanh Tịnh, là luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Thanh Tịnh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Anh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2011, Tòa án nhân dân Quận 3 ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2011/DSST với nội dung chính: Bà Ngô Thị N1 được sở hữu căn nhà số 150/44 L1, Phường B, Quận C và có trách nhiệm trả lại cho ông Ngô Văn L2, Nguyễn Thị Ng và bà Nguyễn Thị N mỗi người 181.408.113 đồng. Ngay khi thực hiện xong việc trả tiền thì bà Ngô Thị N1 có quyền liên hệ với cơ quan chức năng làm thủ tục chuyển quyền sở hữu đối với căn nhà trên.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, ngày 02/10/2012 Chi cục Thi hành án dân sự Quận C đã ban hành Quyết định thi hành án số 77/QĐ-CCTHA và Quyết định thi hành án số 81/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2012 để thi hành án nêu trên và phân công Chấp hành viên Đinh Thị Anh Đ tổ chức thực hiện việc thi hành án.

Sau khi Đinh Thị Anh Đ tổ chức thi hành án xong, kết thúc hoàn thiện hồ sơ và đã lưu kho thì bà Nguyễn Thị N là người được thi hành án có đơn tố cáo gửi Chi cục Thi hành án dân sự Quận C về việc bà chưa từng ký vào bất kỳ biên bản thi hành án nào trong suốt quá trình Đinh Thị Anh Đ tổ chức thi hành án và cũng chưa nhận số tiền được thi hành án theo bản án. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Kim H2 (chị gái bà Nguyễn Thị N) cũng tố cáo đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận C về việc Đinh Thị Anh Đ đã nhờ bà H2 giả chữ ký của bà N để ký không vào một số biên bản, giấy tờ thi hành án và nhờ bà H2 đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận C đóng giả bà N để nhận tiền sau đó giao lại cho Đ.

Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Chi cục Thi hành án dân sự Quận C đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc thi hành án nêu trên đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, bà Nguyễn Thị N khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cũng như trong quá trình Đ tổ chức thi hành án, bà N luôn yêu cầu giữ lại căn nhà số 150/44 L1, Phường B, Quận C để làm nhà thờ họ vì đây là nhà thuộc sở hữu chung của các thành viên trong gia đình do thừa kế của bố mẹ để lại. Mặt khác, bà N sống độc thân, không có chỗ ở nên bà N kiên quyết không đồng ý lấy số tiền bà N1 phải chia cho các con theo quyết định của bản án và quyết định thi hành án là 181.408.113 đồng. Với tư cách là chấp hành viên, Đinh Thị Anh Đ đã gặp bà N tổng cộng 03 lần, những lần gặp này Đ luôn gây sức ép để bà nhận tiền thi hành án và trả lại nhà cho bà N1. Việc gây sức ép không có kết quả, Đ đã lừa dối thuyết phục bà N tạm trả nhà cho bà N1 và lánh mặt khỏi nhà một thời gian sau khi hai bên người ngoại thì trở về mẹ con làm lành với nhau và bà N lại được ở trong nhà cùng mẹ. Vì tin lời Đ, bà N đã tự đến Cơ quan thi hành án giao cho Đ chìa khoá nhà để Đ đưa lại cho bà N1, sau đó bà N đi khỏi nhà. Một thời gian sau quay về, bà N mới biết Đ đã đưa cho ai đó mạo danh bà ký giả vào các biên bản giấy tờ thi hành án và nhận tiền thi hành án, dựa vào các biên bản giấy tờ giả mạo này Đ đã làm căn cứ giao nhà cho bà N1 để bà N1 làm thủ tục hợp thức hoá quyền sở hữu nhà cho riêng bà N1. Bà N khẳng định trong suốt quá trình làm việc với Đ (03 lần), bà N không ký bất cứ giấy tờ, tài liệu gì, không nhận bất cứ tài liệu gì và bất cứ khoản tiền nào từ Chi cục Thi hành án dân sự Quận C.

Bà Nguyễn Thị Kim H2 (chị gái bà N là đại diện cho bà N1 làm việc trong quá trình thi hành án) khai nhận: Quá trình tổ chức thi hành bản án nêu trên, Đinh Thị Anh Đ đã từng nhờ bà H2 giả chữ ký của bà N để ký không vào một số biên bản, giấy tờ thi hành án do Đ đưa. Bà H2 đồng ý và đã ký không mạo danh tên của bà Nguyễn Thị N vào 04 biên bản giải quyết thi hành án theo yêu cầu của Đ. Nhưng sau khi suy nghĩ lại và trao đổi với bà Ngô Thị N1 (là mẹ đẻ), bà H2 đã lên Chi cục Thi hành án dân sự Quận C gặp Đ đòi lại các biên bản mà bà đã ký giả chữ ký bà N theo yêu cầu của Đ. Đ đã xé rách các biên bản mà H2 đã ký không tên bà N hôm trước rồi mới trả cho bà H2 (khi nhận lại các biên bản, bà H2 nhận thấy đã có 02 biên bản được Đ ghi nội dung và 02 biên bản chưa điền nội dung). Bà H2 đã dán lại các biên bản này, giữ lại và sau đó nộp lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận C để làm bằng chứng cho lời khai của mình. Bà H2 còn khai nhận, sau khi bà

N bỏ đi, Đ đã từng nhờ bà H2 đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận C đóng giả bà N để nhận tiền thi hành án sau đó giao lại cho Đ nhưng bà H2 không thực hiện.

Ông Nguyễn Văn Đ1 (nguyên Thủ quỹ Chi cục Thi hành án dân sự Quận C) xác định đã chi tiền trên cơ sở Giấy đề nghị chi do Đinh Thị Anh Đ lập vào ngày 04/12/2012 và Phiếu chi số PD 13/0164 ngày 05/12/2012 do bộ phận kế toán cung cấp. Khi chi tiền, Đinh Thị Anh Đ đã trực tiếp dẫn đối tượng đóng giả bà Nguyễn Thị N xuống phòng kế toán thủ quỹ để nhận tiền. Theo thông lệ của cơ quan thì khi chi trả tiền thi hành án cho đương sự, Chấp hành viên trực tiếp dẫn người được thi hành án xuống phòng kế toán thủ quỹ để nhận tiền; do tin tưởng đương sự do chấp hành viên dẫn xuống nên thường thì bộ phận thủ quỹ và kế toán sẽ không kiểm tra giấy tờ tùy thân của người được thi hành án dẫn xuống nên thường thì bộ phận thủ quỹ và kế toán sẽ không kiểm tra giấy tờ tùy thân của người được thi hành án nữa. Vì vậy, khi chi tiền thi hành án ông Đ1 không kiểm tra đối chiếu giấy tờ tùy thân của đối tượng đóng giả bà N vì tin tưởng có Đ dẫn xuống.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Thị N trên 04 biên bản giải quyết việc thi hành án và 04 Phiếu thu chi bao gồm: Biên bản giao quyết định thi hành án ngày 16/10/2012, Biên bản giao quyết định thi hành án ngày 05/12/2012, Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 22/10/2012, Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 05/12/2012; Phiếu chi số PC13/0164 ngày 05/12/2012 thể hiện bà N ký nhận số tiền 181.549.200 đồng, Biên lai thu số 01851 ngày 05/12/2012 thể hiện bà Nguyễn Thị N đã nộp phí thi hành án là 5.442.243 đồng, Biên lai thu số 01814 ngày 05/12/2012 thể hiện bà N nộp án phí là 9.070.406 đồng, Biên lai thu số 01852 ngày 05/12/2012 có ghi nội dung “Bà Ngô Thị N1 nộp phí thi hành án 49.556.959 đồng (do bà Nguyễn Thị H2 nộp thay) nhưng dưới mục người nộp tiền ký và ghi họ tên người nộp là Nguyễn Thị N. Tại Kết luận giám định số 181/GĐKTHS-P11 ngày 19/12/2016 và Kết luận giám định số 258/GĐKTHS-P11 ngày 26/8/2019 của Phòng Giám định KTHS Bộ Quốc Phòng đã kết luận tất cả chữ ký, chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Thị N” trong các tài liệu này do cùng một người ký và viết ra nhưng không phải là chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị N.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao cũng đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết Nguyễn Thị N tại các “Biên bản giải quyết việc thi hành án” do bà Nguyễn Thị Kim H2 giao nộp. Tại Kết luận giám định số 08/GĐKTHS-P11 ngày 12/01/2017 của Phòng Giám định KTHS Bộ Quốc phòng đã kết luận chữ ký và chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Thị N” tại các tài liệu này là do bà Nguyễn Thị Kim H2 ký và viết; phần ghi nội dung trong 02 biên bản thi hành án do Đ lập và giao cho đối tượng đóng giả bà Nguyễn Thị N ký được lưu trong hồ sơ thi hành án.

Ông Võ G (nguyên Chi cục trưởng), ông Nguyễn Hoàng P2 (Kế toán trưởng), chị Nguyễn Thị Mai P3 (kế toán viên) và chị Nguyễn Thị Thuý V1 (cán bộ kế toán) khai nhận, toàn bộ việc chi tiền được thi hành án và việc thu các khoản phí đều phải được thực hiện trên cơ sở phiếu đề nghị của Chấp hành viên Đinh Thị Anh Đ. Cụ thể, trên cơ sở các biên bản thi hành án đã lập để đối tượng đóng giả bà Nguyễn Thị N ký nhận, Đinh Thị Anh Đ đã soạn thảo phiếu đề nghị chi số tiền

181.408.113 đồng cho bà Nguyễn Thị N và các phiếu đề nghị thu với bà N bao gồm: Phiếu đề nghị thu án phí dân sự sơ thẩm và Phiếu đề nghị thu phí thi hành án. Đinh Thị Anh Đ còn lập phiếu đề nghị thu phí thi hành án của bà Ngô Thị N1 với số tiền là 49.556.959 đồng, trình Chi cục trưởng ký duyệt và chuyển cho bộ phận kế toán để lập Biên lai thu tiền số AK/2011/01852. Đối tượng đóng giả bà Nguyễn Thị N đã nộp số tiền này thay bà Ngô Thị N1 để Đ làm thủ tục kết thúc khép hồ sơ thi hành án.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Đ1 đã tự nguyện nộp 45.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận C (theo Biên lai thu tiền số 01968 ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C) để góp phần khắc phục một phần hậu quả.

Chi cục Thi hành án dân sự Quận C đã có văn bản yêu cầu Đinh Thị Anh Đ phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bị thiệt hại là 181.408.113 đồng và tiền lãi phát sinh đối với số tiền này cho đến ngày thực hiện xong việc bồi thường. Chi cục thi hành án dân sự Quận C sẽ tiếp tục hoàn tất việc thi hành án đối với bà Nguyễn Thị N theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Anh Đ phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Áp dụng khoản 1 và khoản 4 Điều 356; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Anh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời hạn đã bị tạm giam trước đó từ ngày 18/11/2016 đến ngày 21/9/2017. Cấm bị cáo Đinh Thị Anh Đ đảm nhiệm các chức vụ liên quan về lĩnh vực thi hành án dân sự trong thời hạn 02 năm tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/10/2019, bị cáo Đinh Thị Anh Đ kháng cáo kêu oan, cho rằng bị cáo không phạm tội.

Ngày 06/11/2019, bà Nguyễn Thị N kháng cáo xin xem xét lại mức án của bị cáo Đ và không chấp nhận phần quyết định của Bản án số 89/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đối với nội dung: “Chi cục Thi hành án dân sự Quận C có trách nhiệm tổ chức thi hành án lại đúng theo quy định pháp luật thi hành án dân sự đối với bà Nguyễn Thị N, bà Ngô Thị N1 liên quan đến các khoản thu chi sai đối tượng tại Phiếu chi số PC13/0164 ngày 05/12/2012; Biên lai thu tiền nộp NSNN số 01851 ngày 05/12/2012; Biên lai thu tiền nộp NSNN số 01814 ngày 05/12/2012; Biên lai thu tiền nộp NSNN số 01852 ngày 05/12/2012 của Cơ quan Thi hành án dân sự Quận C”.

Ngày 08/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận C Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án số 89/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận C đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị Anh Đ và kiến nghị Chi cục Thi hành án dân sự Quận C kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ, công chức có liên quan để xảy ra vụ án và có biện pháp chấn chỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thi hành án dân sự đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Thị Anh Đ trình bày: Bị cáo đã làm đầy đủ và đúng những quy định của pháp luật về việc chấp hành viên tổ chức thi hành án và bị cáo không dẫn người khác giả bà Nguyễn Thị N đến thủ quỹ để lĩnh tiền thi hành án. Trong quá trình điều tra không chứng minh và không tìm được người ký các biên bản thi hành án và người lĩnh tiền thi hành án. Bị cáo không chiếm đoạt số tiền thi hành án.

Bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N xin xem xét lại bản án, bà không đồng ý giao nhà và xin được trở về sinh sống lại tại căn nhà đường L1, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Kim H2 trình bày: Bị cáo Đ lúc đó là Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận C (là người có trách nhiệm thi hành bản án dân sự sơ thẩm số 22/2011/DSST) đã yêu cầu bà ký giả chữ ký bà N trong các biên bản đồng thời cũng đã có nhờ bà đóng giả bà N xuống bộ phận thủ quỹ nhận tiền đem lên cho bị cáo Đ nhưng bà không thực hiện.

Ông Nguyễn Văn Đ1 trình bày: Vào thời điểm đó, ông được giao nhiệm vụ làm thủ quỹ và cũng vì tin tưởng người được thi hành án do Chấp hành viên dẫn xuống nên ông không kiểm tra chứng minh nhân dân mà vẫn chi tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm: Trong quá trình điều tra cũng như xét hỏi bị cáo Đinh Thị Anh Đ không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các bản Kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có cơ sở, không oan sai nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đ mức hình phạt 01 (một) năm tù là phù hợp nên rút một phần kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân Quận C. Đối với kháng nghị về việc kiến nghị Chi cục Thi hành án dân sự Quận C kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ, công chức có liên quan để xảy ra vụ án và có biện pháp chấn chỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thi hành án dân sự đúng quy định của pháp luật là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị N về việc tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ và đề nghị tiếp tục thi hành án khi bản án có hiệu lực để đảm bảo quyền lợi cho bà N.

Luật sư Phạm Thanh Tịnh bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Anh Đ trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bà N và bà H2 không nhất quán nên không thể xem xét là chứng cứ buộc tội bị cáo, các biên bản mà bà H2 giao nộp không có giá trị pháp lý, lời khai ông Đ1 cho rằng Đ đã dẫn người xuống nhận tiền

cũng không có ai làm chứng nên không thể chấp nhận. Theo Kết luận giám định về chữ ký và chữ viết tuy xác định không phải là chữ viết và chữ ký của bà N nhưng Cơ quan điều tra cũng không xác định được ai là người đã ký và viết chữ này. Cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo Đ có động cơ vụ lợi trong khi thi hành công vụ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đ không phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo Điều 356 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) như án sơ thẩm đã tuyên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa phúc thẩm, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Trong quá trình thi hành Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2011/DSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định thi hành án số 77/QĐ-CCTHA và Quyết định thi hành án số 81/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đinh Thị Anh Đ là nguyên chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C được phân công tổ chức thi hành án, là người duy nhất trực tiếp quản lý hồ sơ và có thẩm quyền tổ chức việc thi hành án cho các bên liên quan. Bị cáo Đ đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình thực hiện các hành vi trái công vụ. Cụ thể bị cáo Đ đã nhờ bà Nguyễn Thị Kim H2 ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị N vào 04 biên bản giải quyết thi hành án. Tuy nhiên, sau đó bà H2 đã không đồng ý và đòi lại các biên bản trên. Bị cáo Đ tiếp tục lập 04 biên bản giải quyết việc thi hành án và tạo điều kiện cho đối tượng giả danh bà Nguyễn Thị N (người được thi hành án) ký vào biên bản. Trên cơ sở của 04 biên bản giải quyết thi hành án, bị cáo Đ đã lập 04 phiếu đề nghị thu, chi trình Chi cục trưởng ký duyệt và chuyển xuống bộ phận kế toán để chi số tiền 181.408.113 đồng cho đối tượng giả danh bà Nguyễn Thị N và thực hiện các thao tác nghiệp vụ khác để hoàn tất hồ sơ thi hành án. Tại Kết luận giám định số 181/GĐKTHS-P11 và Kết luận giám định số 258 ngày 26/8/2019 của phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng đã kết luận tất cả chữ ký, chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Thị N” trong các tài liệu này do cùng một người ký và viết nhưng không phải là chữ ký và chữ viết của bà N.

Hành vi của bị cáo Đinh Thị Anh Đ đã làm thất thoát số tiền 117.479.592 đồng của Nhà nước. Và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 36.403.987 đồng. Tổng cộng là 153.883.579 đồng.

[2] Tuy bị cáo Đ không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ lời khai người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thực hiện và giám định, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để gây thiệt hại cho Nhà nước, xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức cụ thể là Cơ quan Thi hành án dân sự, gây ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan tư pháp, gây mất lòng tin của nhân dân đối với Nhà nước nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Anh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản thi hành án, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cùng với kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện bị cáo Đinh Thị Anh Đ đã lợi dụng chức vụ quyền hạn là chấp hành viên để lập 04 biên bản thi hành án với chữ ký giả chữ ký của bà Nguyễn Thị N, trên cơ sở các biên bản này bị cáo đã lập hồ sơ đề xuất thu chi các khoản tiền trái với quy định. Cùng với sự chủ quan, sơ hở của thủ quỹ, người đóng giả bà Nguyễn Thị N đã nhận tiền thi hành án, gây thất thoát 117.479.592 đồng của Nhà nước, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 36.403.987 đồng. Tổng cộng là 153.883.579 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Anh Đ.

[5] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2011/DSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật và đang được tổ chức thi hành án. Việc thi hành án đối với bản án này dựa trên các quy định pháp luật để thi hành đúng đắn bản án và đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Việc bản án hình sự sơ thẩm số 89/2019/HS-ST ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Chi cục thi hành dân sự Quận C tổ chức thi hành án lại bản án dân sự nói trên đúng theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Ngoài ra bà N được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, việc bà N kháng cáo xin xem xét lại mức án đối với bị cáo N là không có cơ sở. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị N là không phù hợp và không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút phần kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều thành tích đóng góp trong công tác. Tại phiên toà hôm nay, luật sư trình bày bị cáo có cha mẹ tham gia cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến và bị nhiễm chất độc hóa học, đây là tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét nên có chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và tuyên phạt bị cáo bằng với mức hình phạt tù mà bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[7] Đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận C kiến nghị Chi cục Thi hành án dân sự Quận C kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ, công chức có liên quan để xảy ra vụ án và có biện pháp chấn chỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thi hành án dân sự đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Anh Đ.
2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị N.
3. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Sửa bản án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Anh Đ 10 (mười) tháng 03 (ba) ngày tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Do bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 18/11/2016 đến ngày 21/9/2017. (Bị cáo Đinh Thị Anh Đ đã chấp hành xong hình phạt).

Cấm bị cáo Đinh Thị Anh Đ đảm nhiệm các chức vụ liên quan về lĩnh vực thi hành án dân sự trong thời hạn 02 năm tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

5. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.
6. Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm (Theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007011 ngày 17/12/2019) (BL.792)
7. Kiến nghị Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 kiểm điểm trách nhiệm của

cán bộ, công chức có liên quan để xảy ra vụ án và có biện pháp chấn chỉnh trong công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thi hành án dân sự đúng quy định của pháp luật.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 3; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 3; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- Người liên quan; (9)
- Người bào chữa; (1)
- TAND Quận 3; (1)
- Công an Quận 3; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên